Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 09.02.2021 16:55:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 431 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030" (gọi tắt là Quyết định số 1322/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

Phần 1
KHÁI QUÁT MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2013-2020

Thực hiện chủ trương của Chính phủ theo Quyết định số 712/QĐ-TTg, tình hình thực tế và nhu cầu của doanh nghiệp tại địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 21/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Phê duyệt Dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013 – 2015 và định hướng đến năm 2020"; Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 Phê duyệt dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020". Qua quá trình triể khai đã đạt dược một số kết quả cụ thể như sau:

- Tổ chức 11 cuộc hội nghị, hội thảo, 10 lớp đào tạo về năng suất và chất lượng như: Tuyên truyền phổ biến các văn bản về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; hệ thống quản lý tiên tiến; các công cụ cải tiến Năng suất Chất lượng cho hơn 926 lượt người thuộc các sở, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 32 lượt tổ chức, doanh nghiệp với 40 lượt bao gồm: 28 hệ thống quản lý tiên tiến; 06 công cụ cải tiến năng suất và chất lượng; 06 sản phẩm chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn; Hỗ trợ 16 lượt doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia (05 lượt doanh nghiệp đạt giải vàng, 11 lượt doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia) với tổng kinh phí là 2.310.000.000 đồng *(Hai tỷ, ba trăm mười triệu đồng).*

- Khen thưởng 03 lượt doanh nghiệp đã có thành tích xuất sắc trong việc tham gia dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh" giai đoạn 2013-2015 và 2016-2020.

Qua nhiều năm triển khai dự án Năng suất và chất lượng tại địa phương đã hỗ trợ các doanh nghiệp về công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo và tập huấn về năng suất và chất lượng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện hoạt động cải tiến, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp. Đồng thời, việc hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất sẽ được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí nhằm giảm thiểu chi phí, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Phần 2
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến, Giải thưởng Chất lượng quốc gia... góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng của doanh nghiệp gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và phát triển bền vững, bảo đảm các quy định pháp luật về an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, an toàn thông tin, và trách nhiệm xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

2.1. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025

- Tổ chức 04 đợt hội thảo, hội nghị tuyên truyền phổ biến và 04 khóa đào tạo về các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho các doanh nghiệp và cán bộ của các cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất, chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Hỗ trợ ít nhất 32 lượt xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến kể cả hệ thống quản lý đặc thù chuyên ngành; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; năng suất xanh... (Trong đó: 02 hệ thống giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021).

- Hỗ trợ ít nhất 12 lượt xây dựng và áp dụng mô hình, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh... (Trong đó: 02 công cụ giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021).

- Hướng dẫn hoặc hỗ trợ ít nhất 15 lượt sản phẩm thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế.

- Hướng dẫn hoặc hỗ trợ ít nhất 40 lượt sản phẩm xây dựng Tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với các sản phẩm chưa có Tiêu chuẩn quốc gia.

- Hỗ trợ khen thưởng ít nhất 12 lượt doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng Chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương (Trong đó: 01 giải vàng, 01 giải bạc GTCLQG năm 2019 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021).

- Tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp-TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2024.

2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030

Trên cơ cở các nhiệm vụ, nội dung thực hiện giai đoạn 2021-2025, đến giai đoạn 2026-2030 tăng 15% các chỉ tiêu nêu trên.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

Áp dụng cho mọi doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất - kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế *(trừ doanh nghiệp FDI)* có đăng ký kinh doanh theo đúng quy định pháp luật. Ưu tiên các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa thuộc ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn của tỉnh (như bột mì, đường, giầy, quần áo, vỏ ruột xe, gạch, xi măng,...), sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2025 *(chi tiết Phụ lục I kèm theo).*

1. Tăng cường công tác thông tin truyền thông về năng suất, chất lượng

- Thông tin tuyên truyền các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... lên website, báo, đài, bản tin, tờ rơi, phóng sự ngắn, phát hành văn bản...

- Tổ chức hội thảo, hội nghị tuyên truyền phổ biến có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho các doanh nghiệp và cán bộ của các cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan.

- Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, các buổi chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung có liên quan đến năng suất và chất lượng trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

- Tổ chức đào tạo về các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho các doanh nghiệp và cán bộ của các cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan.

- Đào tạo, tập huấn các kiến thức chuyên sâu các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho công chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm phục vụ hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị tư vấn và doanh nghiệp.

- Tổ chức tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm tuyên truyền quảng bá hiệu quả áp dụng các nội dung cải tiến năng suất chất lượng để vận động các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Kế hoạch.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn; hệ thống quản lý; công cụ cải tiến năng suất chất lượng; công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

a) Khảo sát, thu thập (*trực tiếp, gián tiếp, điện tử,...*), để đánh giá hiện trạng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ nâng cao năng suất chất lượng,…

- Mức kinh phí khảo sát: 8 triệu đồng/doanh nghiệp

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến kể cả hệ thống quản lý đặc thù chuyên ngành; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; năng suất xanh...

- Mức kinh phí hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí tư vấn, đào tạo, đánh giá chứng nhận, mức chi cụ thể không quá 50 triệu đồng/hệ thống.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng mô hình, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng mô hình, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện

đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh…

- Mức kinh phí hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí đào tạo, tư vấn, đánh giá chứng nhận (nếu có) và mức chi cụ thể không quá 70 triệu đồng/công cụ.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế

- Hướng dẫn hoặc hỗ trợ thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế.

- Mức kinh phí hỗ trợ đối với sản phẩm thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế: Hỗ trợ kinh phí tư vấn, thử nghiệm, chứng nhận, mức chi cụ thể không quá 30 triệu đồng/sản phẩm.

đ) Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng Tiêu chuẩn công bố áp dụng

- Hướng dẫn hoặc hỗ trợ thực hiện xây dựng Tiêu chuẩn công bố áp dụng.

- Mức kinh phí hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí thử nghiệm, hướng dẫn và xây dựng tiêu chuẩn, mức chi cụ thể không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.

e) Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương

- Hỗ trợ khen thưởng doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng Chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương.

- Mức kinh phí hỗ trợ: hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia sau khi có Quyết định tặng Giải thưởng Chất lượng quốc gia của Thủ tướng Chính phủ (theo Công văn số 2043/UBND-KTTC ngày 23/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí khen thưởng Giải thưởng Chất lượng quốc gia):

+ Doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng khu vực Châu Á – Thái Bình Dương: Hỗ trợ khen thưởng 50 triệu đồng/lần/doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp đạt Giải Vàng Chất lượng quốc gia: Hỗ trợ khen thưởng 30 triệu đồng/lần/doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia: Hỗ trợ khen thưởng 20 triệu đồng/lần/doanh nghiệp.

Ngoài ra mức kinh phí hỗ trợ nêu trên, các tổ chức, doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia sẽ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành từ nguồn quỹ khen thưởng hàng năm của tỉnh.

Đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nêu trên, trong quá trình thực hiện, nếu mức kinh phí hỗ trợ không đáp ứng với yêu cầu thực tế thì Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Tính toán mức độ đóng góp của các chỉ tiêu tổng hợp ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Tây Ninh

Tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và 2021-2024.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo kế hoạch lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí triển khai kế hoạch thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: **5.695.000.000 đồng** *(Năm tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng) (chi tiết Phụ lục II kèm theo).*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đạt hiệu quả.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thúc dẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng;

- Thực hiện tổng kết, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện chương trình theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng hiện hành;

- Tuyển chọn các tổ chức tư vấn đủ điều kiện tư vấn theo quy định hiện hành để giới thiệu cho các doanh nghiệp tham gia Kế hoạch khi có yêu cầu.

- Hướng dẫn doanh nghiệp thâm gia các nội dung hỗ trợ của Kế hoạch.

c) Phối hợp Cục Thống kê thực hiện tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và 2021-2024.

d) Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả triển khai Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thống kê và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

3. Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh

- Chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (theo 02 giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2024).

- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao của Kế hoạch, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết từ nguồn ngân sách đã cấp cho đơn vị để triển khai thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

4. Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng)

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng hướng dẫn khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

5. Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo phân công trách nhiệm quản lý sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh *(tại Quyết định 518/QĐ-UBND)* trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan: thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách hỗ trợ về năng suất và chất lượng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc ngành quản lý; tham gia ý kiến đề xuất, xây dựng, các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng.

b) Vận động, hướng dẫn, lựa chọn, giới thiệu các doanh nghiệp thuộc ngành quản lý tham gia các nội dung hỗ trợ về năng suất và chất lượng.

6. Các Hội, hiệp hội doanh nghiệp; Liên minh hợp tác xã

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, giới thiệu, vận động doanh nghiệp, hội viên tham gia Kế hoạch; tham gia ý kiến đề xuất, xây dựng, các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng.

- Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp, hội viên.

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo khoản 3, 5 Mục V của Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao. Định kỳ trước ngày 30/5 và 20/11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các tổ chức, doanh nghiệp được phê duyệt hỗ trợ tham gia dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020" mà chưa hoàn thành sẽ được tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2021 -2025, mức kinh phí hỗ trợ như đã được phê duyệt.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.Tỉnh uỷ; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC I:

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 451 /KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

TT	Nội dung	Trách nhiệm	ĐVT	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*
I	**Tăng cường công tác thông tin truyền thông về năng suất, chất lượng**	- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; - Phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Hội DN, các DN trên địa bàn tỉnh; các tổ chức tư vấn, đào tạo,...								
1	Đăng báo, tờ rơi, phóng sự,... để thông tin tuyên truyền các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia.		Lần	3	1	1	1			
2	Hội nghị phổ biến các nội dung có liên quan đến năng suất, chất		Lần	4	1	1	1	1		

TT	Nội dung	Trách nhiệm	ĐVT	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*
	lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,...									
3	Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, các buổi chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung có liên quan đến năng suất và chất lượng, giải thưởng chất lượng quốc gia trong và ngoài tỉnh.		Lần	10	2	2	2	2	2	
4	Tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch.		Lần	1					1	
II	**Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng**	- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; - Phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Hội DN, các DN trên địa bàn tỉnh, các tổ chức tư vấn, đào tạo,...								
1	Tổ chức đào tạo về các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật;		Lần	4	1	1	1	1		

TT	Nội dung	Trách nhiệm	ĐVT	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*
	Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho các doanh nghiệp và cán bộ của các cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan.									
2	Đào tạo, tập huấn các kiến thức chuyên sâu các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho công chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm phục vụ hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị tư vấn và doanh nghiệp.		Lần	10	2	2	2	2	2	
3	Tổ chức tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm tuyên truyền quảng bá hiệu quả áp dụng các nội dung cải tiến năng suất chất lượng để vận động		Lần	1		1				

TT	Nội dung	Trách nhiệm	ĐVT	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*
	các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Kế hoạch.									
4	Hoạt động nghiệp vụ: thẩm định, kiểm tra giám sát, tài liệu, báo cáo, văn phòng phẩm, chi khác...		Năm	5	1	1	1	1	1	
III	**Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh**	- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; - Phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Hội DN, các DN trên địa bàn tỉnh; các tổ chức tư vấn, đào tạo,...								
1	Khảo sát, thu thập và số hóa dữ liệu (trực tiếp, điện tử,...), để đánh giá hiện trạng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ nâng cao năng suất chất lượng,... (khoảng 50 DN)		DN	50	50					
2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến		Hệ thống	32	6	7	7	7	5	Trong đó: 02 hệ thống giai đoạn

TT	Nội dung	Trách nhiệm	ĐVT	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*
										2016-2020 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021
3	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng		Công cụ	12	4	2	2	2	2	Trong đó: 02 công cụ giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021
4	Hướng dẫn hoặc hỗ trợ doanh nghiệp công bố hợp chuẩn		Sản phẩm	15	2	4	4	3	2	
5	Hướng dẫn hoặc hỗ trợ doanh nghiệp công bố hợp quy		Sản phẩm	01	01					Nội dung này của giai đoạn 2016-2020

TT	Nội dung	Trách nhiệm	ĐVT	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*
										chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021
6	Hướng dẫn hoặc hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng Tiêu chuẩn công bố áp dụng		Tiêu chuẩn	40	8	8	8	8	8	
7	Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương		DN	10	2	2	2	2	2	Trong đó: 01 giải vàng, 01 giải bạc CLQG năm 2019 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021
a	- Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương		DN	1				1		
b	- Giải vàng Chất lượng quốc gia		DN	4	1	1	1		1	
c	- Giải thưởng Chất lượng quốc gia		DN	7	3	1	1	1	1	
IV	**Tính toán mức độ đóng góp của các chỉ tiêu tổng hợp ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Tây Ninh**	- Chủ trì: Cục Thống kê; - Phối hợp: các sở, ngành và DN có liên quan								

TT	Nội dung	Trách nhiệm	ĐVT	Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(11)*	*(12)*
1	Tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (theo 02 giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2024)		Lần	2	1				1	

PHỤ LỤC II:

KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 431 /KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (*triệu đồng*)	Phân chia theo Năm					Tổng	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	(*triệu đồng*)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(10)*
I	**Tăng cường công tác thông tin truyền thông về năng suất, chất lượng**				**60**	**60**	**60**	**45**	**60**	**285**	
1	Đăng báo, tờ rơi, phóng sự,... để thông tin tuyên truyền các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia	Lần	3	15/lần	15	15	15			45	
2	Hội nghị phổ biến các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,...	Lần	4	25/Lần	25	25	25	25		100	

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (*triệu đồng*)	Phân chia theo Năm					Tổng	Ghi chú
					2021	**2022**	**2023**	**2024**	**2025**	(*triệu đồng*)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(10)*
3	Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, các buổi chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung có liên quan đến năng suất và chất lượng, Giải thưởng chất lượng quốc gia trong và ngoài tỉnh (02 đợt/năm, mỗi đợt từ 2-3 người).	Lần	10	10/lần	20	20	20	20	20	100	
4	Tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch.	Lần	1	40/lần					40	40	
II	**Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng**				**170**	**210**	**170**	**170**	**70**	**790**	
1	Tổ chức đào tạo về các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho các doanh nghiệp và cán bộ của các cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan.	Lần	4	100/lần	100	100	100	100	0	400	

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (*triệu đồng*)	Phân chia theo Năm					Tổng	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	(*triệu đồng*)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(10)*
2	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn các kiến thức chuyên sâu các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng chất lượng quốc gia,... cho công chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm phục vụ hoạt động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị tư vấn và doanh nghiệp (02 đợt/năm, mỗi đợt từ 2-3 người).	Lần	10	30/lần	60	60	60	60	60	300	
3	Tổ chức tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã áp dụng thành công các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm tuyên truyền quảng bá hiệu quả áp dụng các nội dung cải tiến năng suất chất lượng để vận động các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Kế hoạch.	Lần	1	40/lần		40				40	
4	**Kinh phí hoạt động nghiệp vụ:** thẩm định, kiểm tra giám sát, tài liệu, báo cáo, văn phòng phẩm, chi khác...	Năm	5	10/Năm	10	10	10	10	10	50	

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (*triệu đồng*)	Phân chia theo Năm					Tổng	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	(*triệu đồng*)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(10)*
III	**Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh**				**1230**	**740**	**740**	**730**	**580**	**4020**	
1	Khảo sát, thu thập và số hóa dữ liệu (trực tiếp, điện tử,...), để đánh giá hiện trạng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ nâng cao năng suất chất lượng,... (khoảng 50 DN)	DN	50	8/DN	400						
2	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến	HT	32	50/HT	300	350	350	350	250	1600	Trong đó: 02 hệ thống giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (*triệu đồng*)	Phân chia theo Năm					Tổng	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	(*triệu đồng*)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(10)*
3	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng	CC	12	70/CC	280	140	140	140	140	840	Trong đó: 02 công cụ giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang năm 2021
4	Kinh phí hướng dẫn hoặc hỗ trợ doanh nghiệp công bố hợp chuẩn	SP	15	30/SP	60	120	120	90	60	450	
5	Kinh phí hướng dẫn hoặc hỗ trợ doanh nghiệp công bố hợp quy	SP	1	20/SP	20					20	Nội dung này của giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021
6	Kinh phí hướng dẫn hoặc hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn công bố áp dụng	TC	40	10/TC	80	80	80	80	80	400	

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (*triệu đồng*)	Phân chia theo Năm					Tổng	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025	(*triệu đồng*)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(10)*
7	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương	DN	12		90	50	50	70	50	310	Trong đó: 01 giải vàng, 01 giải bạc CLQG năm 2019 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2021
	- Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương	DN	1	50/DN				50		50	
	- Giải vàng Chất lượng quốc gia	DN	4	30/DN	30	30	30		30	120	
	- Giải thưởng Chất lượng quốc gia	DN	7	20/DN	60	20	20	20	20	140	
IV	**Tính toán mức độ đóng góp của các chỉ tiêu tổng hợp ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Tây Ninh**				**300**				**300**	**600**	
1	Kinh phí tính toán mức đóng góp các chỉ tiêu (Năng suất lao động, Năng suất vốn, Năng suất các yếu tố tổng hợp - TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh (theo 02 giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2024)	Lần	2	300/lần	300				300	**600**	
	Tổng cộng				**1760**	**1010**	**970**	**945**	**1010**	**5695**	

Số TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (*triệu đồng*)	Phân chia theo Năm					Tổng (*triệu đồng*)	Ghi chú
					2021	2022	2023	2024	2025		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(10)*
Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng											